



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

13/05/2024 – 17/05/2024

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

DAO ĐỘNG Ở VÙNG 1,230-1,250 ĐIỂM

- Chỉ số Chứng khoán toàn cầu đã quay trở lại ngưỡng cao lịch sử nhờ lực đẩy từ Chứng khoán Châu Âu vượt đỉnh, thị trường Hồng Kông cao nhất 9 tháng và Chứng khoán Mỹ đang có chuỗi tăng 4 tuần liên tiếp.
- Tuần này, chứng khoán Mỹ sẽ đối mặt với một bài kiểm tra thực sự khi số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 được Bộ Lao động Mỹ công bố.
- Chỉ số Vn-Index tăng +23.67 điểm (+1.94%) chốt tuần ở 1,244.7 điểm. Đây là đã là tuần tăng thứ 3 liên tiếp, bù đắp phần lớn mức giảm kể từ đáy tháng 4.
- Một số nhóm cổ phiếu hiện đã “về bờ” kể từ tuần giảm hơn 100 điểm hồi giữa tháng 4 vừa qua, thậm chí đang ở vùng giá tương đương với chỉ số Vn-Index ở vùng 1,293 điểm như: Công nghệ, Viettel, Bán lẻ, .v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường ở tuần vừa qua tăng +28.7%, đạt 22,526 tỷ đồng, trong đó thanh khoản qua khớp lệnh cũng tăng + 21.6%, lên 18,769 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 23,456 tỷ đồng, tăng 33.9% so với mức bình quân năm 2023 và gấp 1.89 lần cùng kỳ.
- Trong kịch bản cơ bản, thị trường có thể dao động quanh ngưỡng 1,250 điểm (+/- 10 điểm) và vùng hỗ trợ ở 1,230 điểm trong tuần tới. Khả năng bứt phá của thị trường có xác suất thấp khi thanh khoản ở 3 tuần tăng vừa qua chỉ đạt 19,700 tỷ đồng, thấp hơn 30% so với 3 tuần cuối tháng 3 và đầu tháng 4 vừa qua.
- Nhóm cổ phiếu khuyến nghị: Bán lẻ, Ô tô, Dệt may, Thủy sản, Logistics, Bảo hiểm, Viettel.

Các sự kiện chính trong tuần này (13/05 – 17/05)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
13	14	15	16	17
	<p> Anh: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 3)</p> <p> Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Chỉ số PPI (tháng 4)</p>	<p> Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 4)</p>	<p> Nhật Bản: Chỉ số tăng trưởng GDP (Q1)</p> <p> Úc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)</p> <p> Mỹ: Sản xuất công nghiệp (tháng 4)</p>	<p> Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 4)</p> <p> Trung Quốc: Tỷ lệ thất nghiệp (tháng 4)</p>

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	782.06	1.66%	2.14%	7.57%	20.46%
Dow Jones	39,512.84	2.16%	4.03%	4.84%	18.65%
S&P 500	5,222.68	1.85%	1.94%	9.49%	26.64%
Europe	520.76	3.01%	3.07%	8.71%	11.87%
Japanese	38,257.00	0.05%	-3.20%	14.32%	30.18%
Korea	2,727.67	1.91%	1.71%	2.73%	10.19%
China	3,154.55	1.60%	4.47%	6.04%	-3.60%
HongKong	18,963.68	2.64%	13.41%	11.24%	-3.38%
Taiwan	20,653.53	1.59%	-0.40%	15.18%	33.23%
Indian	22,055.20	-1.87%	-2.06%	1.49%	20.42%
Singapore	3,290.70	-0.07%	2.29%	1.56%	2.56%
Malaysia	1,600.67	0.70%	3.20%	10.04%	12.49%
Indonesia	7,085.55	-0.65%	-2.76%	-2.57%	5.63%
Thailand	1,371.90	0.14%	-1.75%	-3.10%	-12.13%
Philippine	6,511.93	-1.57%	-2.21%	0.96%	-1.01%
Vietnam	1,244.70	1.94%	-2.50%	10.16%	16.67%
Brent Oil	82.78	-0.56%	-8.48%	7.45%	11.61%
Crude Oil WTI	78.20	0.12%	-8.71%	9.14%	11.65%
Gold	2,366.90	2.53%	-0.30%	14.24%	17.18%
S&P 500 VIX	12.55	-6.97%	-27.50%	0.80%	-26.31%
Dollar Index	105.18	0.11%	-0.62%	4.10%	2.60%
U.S. 10Y	4.50	0.06%	-0.39%	16.40%	29.96%
U.S. 2Y	4.87	1.38%	-0.46%	14.64%	22.06%

Nguồn: Update 04/05, Investing, MBS Research

- Chỉ số Chứng khoán toàn cầu đã quay trở lại ngưỡng cao lịch sử nhờ lực đẩy từ Chứng khoán Châu Âu vượt đỉnh, thị trường Hồng Kông cao nhất 9 tháng và Chứng khoán Mỹ đang có chuỗi tăng 4 tuần liên tiếp.
- Tuần tới, thị trường sẽ đối mặt với một bài kiểm tra thực sự khi số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 được Bộ Lao động Mỹ công bố.
- Xuất nhập khẩu của Trung Quốc tăng trưởng trở lại trong tháng 4 sau khi giảm vào tháng trước, báo hiệu sự phục hồi đáng khích lệ của nhu cầu nội địa và nước ngoài. Nhu cầu tiêu dùng của Trung Quốc đang phục hồi khi Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 của Trung Quốc ghi nhận tháng tăng thứ ba liên tiếp, báo hiệu nhu cầu nội địa đang dần phục hồi.
- Lợi suất trái phiếu dờn đỉnh tháng 4 khi một phiên đấu giá trái phiếu kho bạc Mỹ nhận được lực cầu mạnh, dẫn tới lợi suất giảm.
- Đối với giá dầu: Số liệu từ thị trường giao dịch hàng hoá tương lai cho thấy giới đầu tư đang kém lạc quan về triển vọng giá dầu. Theo dữ liệu từ Ủy ban Giao dịch hàng hoá tương lai Mỹ (CFTC), trong tuần kết thúc vào ngày 7/5, các nhà quản lý quỹ đã cắt giảm 56.517 hợp đồng dầu cơ dầu giá lên, còn 82.697 hợp đồng.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Chỉ số chứng khoán toàn cầu quay lại mức cao mọi thời đại



Chỉ số Dow Jones tăng 4 tuần liên tiếp, áp sát đỉnh 40,000 điểm



Chứng khoán Châu Âu lập đỉnh cao mới



Chứng khoán Hồng Kông ở mức cao nhất 9 tháng

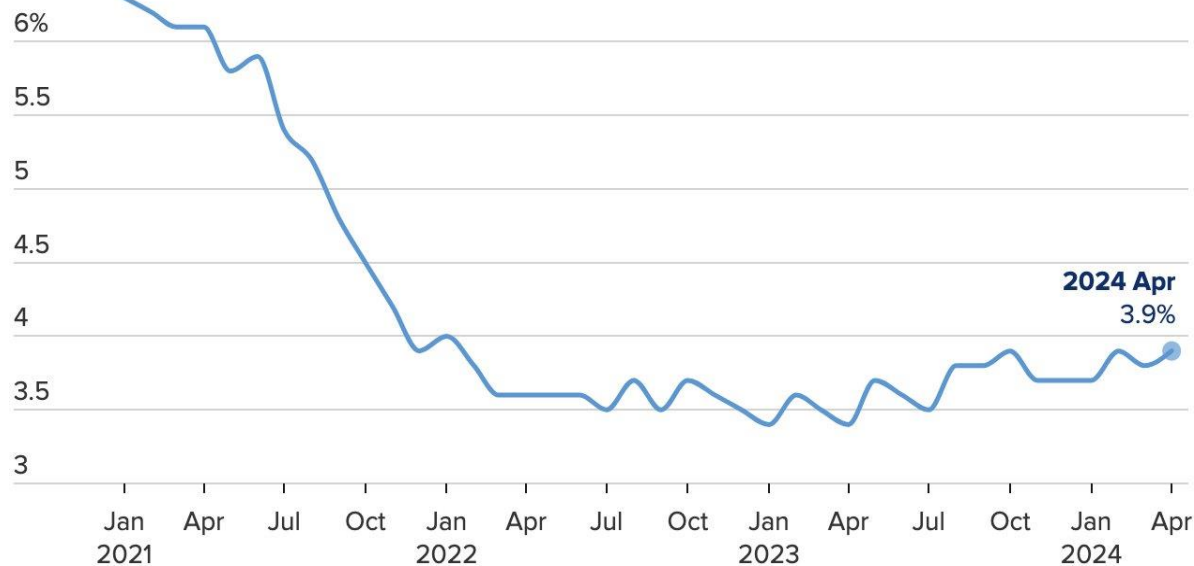


Thị trường lao động Mỹ đang hạ nhiệt, làm dấy lên hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay

- 175,000 việc làm ở Mỹ đã được thêm vào trong tháng 4, thấp hơn nhiều so với ước tính dự báo là 243,000 việc làm. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, tỷ lệ thất nghiệp bắt đầu tăng, từ 3.5% lên 3.9%. Trong tuần kết thúc vào ngày 4/5, số người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở Mỹ tăng 20,000 người so với tuần trước đó, lên mức 231,000 người.
- Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 5 do Đại học Michigan công bố cho thấy mức điểm 67.4, thấp hơn nhiều so với con số 76 điểm mà các nhà kinh tế học đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones, đồng thời là mức thấp nhất trong khoảng 6 tháng trở lại đây.
- Tuần tới, thị trường sẽ đối mặt với một bài kiểm tra thực sự khi số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 được Bộ Lao động Mỹ công bố.

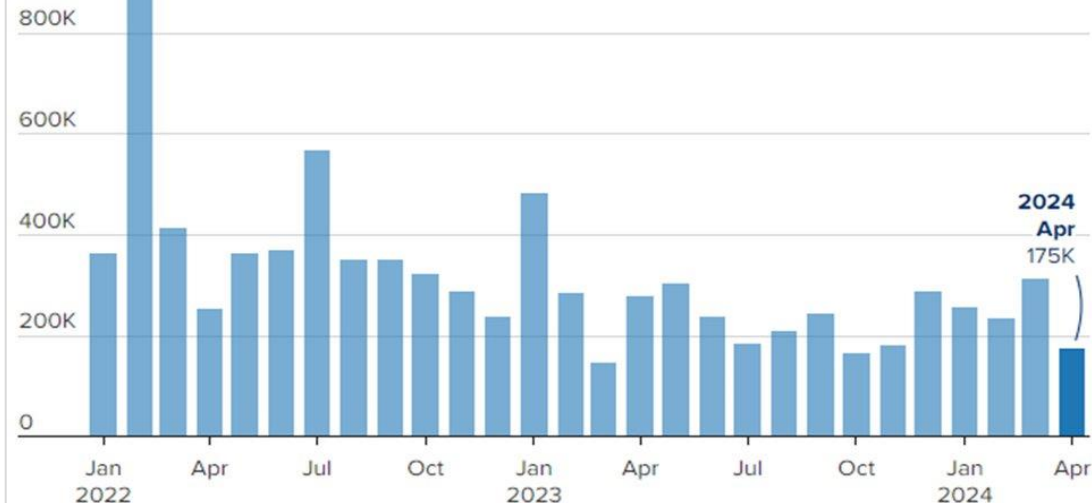
U.S. unemployment rate

January 2021 through April 2024



Monthly job creation in the U.S.

January 2022 through April 2024

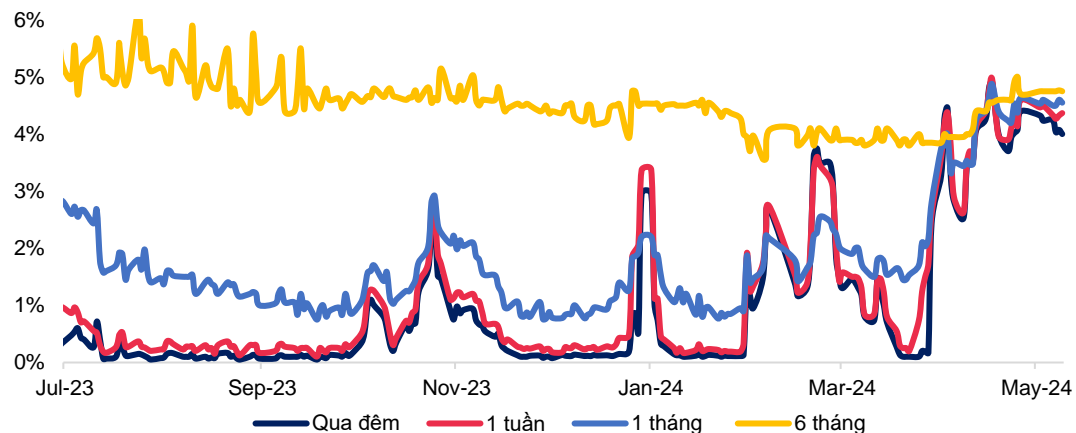


Source: U.S. Bureau of Labor Statistics via FRED
Data as of May 3, 2024

Lãi suất

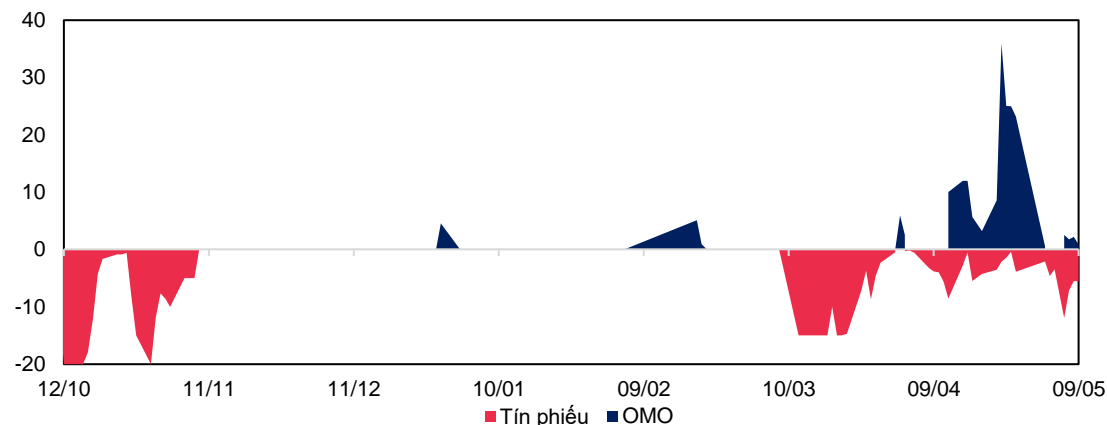
- NHNN vẫn duy trì sử dụng kênh tín phiếu trong tuần với tổng giá trị phát hành khoảng 30 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 28 ngày và lãi suất 3.75%. NHNN tiếp tục kết hợp bơm tiền trở lại vào hệ thống song song với việc phát hành tín phiếu kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4.25%. Trong tuần vừa qua, chúng tôi ước tính tổng giá trị tiền ròng vào hệ thống khoảng 32.5 nghìn tỷ đồng, trong đó bao gồm 25.2 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Ước tính khoảng 13.1 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ tiếp tục đáo hạn trong tuần tiếp theo.
- Thanh khoản bớt căng thẳng sau kỳ nghỉ lễ, lãi suất LNH giảm nhẹ so với tuần trước đó. Lãi suất qua đêm hiện đang giao dịch tại mức 4%. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện đang giao dịch ở mức 4.3%-4.5% trong khi kỳ hạn dài 6 tháng cho thấy mức giảm nhẹ xuống mức lãi suất 4.7%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị trường mở

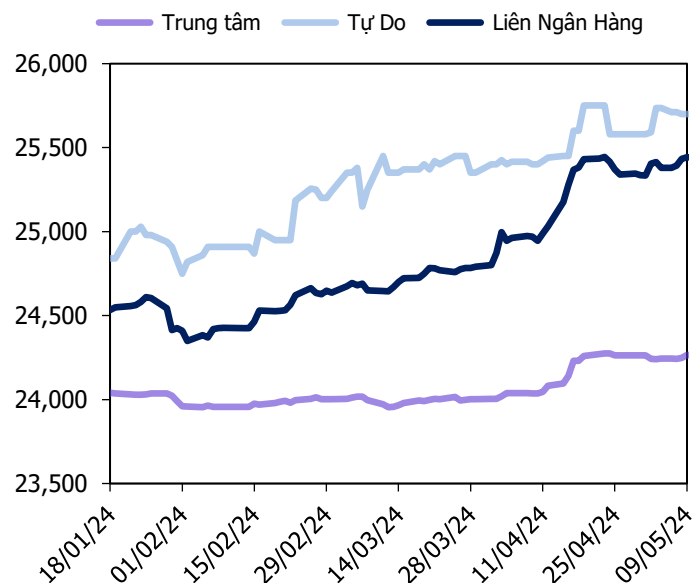


Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

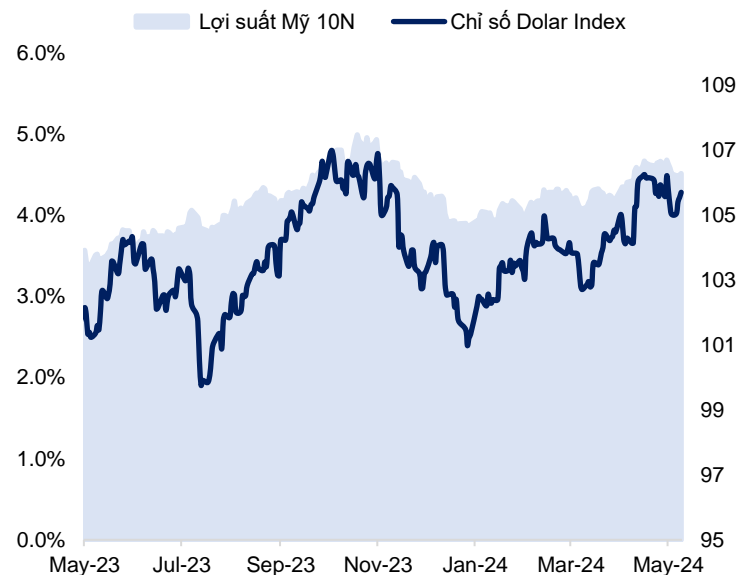
Đồng USD tăng nhẹ lên 105.5 khi ngân hàng trung ương ECB cắt giảm lãi suất và cho biết họ dự kiến sẽ có thêm hai đợt cắt giảm nữa trong năm nay, trong khi đồng bảng Anh bị mắc kẹt trước quyết định giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp của Ngân hàng Trung ương Anh vào ngày 9/5, các nhà đầu tư tiếp tục đặt cược vào nền kinh tế Mỹ đang vượt trội so với các nước khác khi các ngân hàng trung ương khác cắt giảm lãi suất trước Cục Dự trữ Liên bang Mỹ. Chịu áp lực từ đồng USD quốc tế, tỷ giá trong nước tăng trong tuần, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang giao dịch tại 25,443 VND/USD, tăng 4.5% kể từ đầu năm. Tỷ giá tại thị trường tự do cho thấy diễn biến tăng và đang giao dịch tại 25,70 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng so với tuần trước và lên ngưỡng 24,265 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND



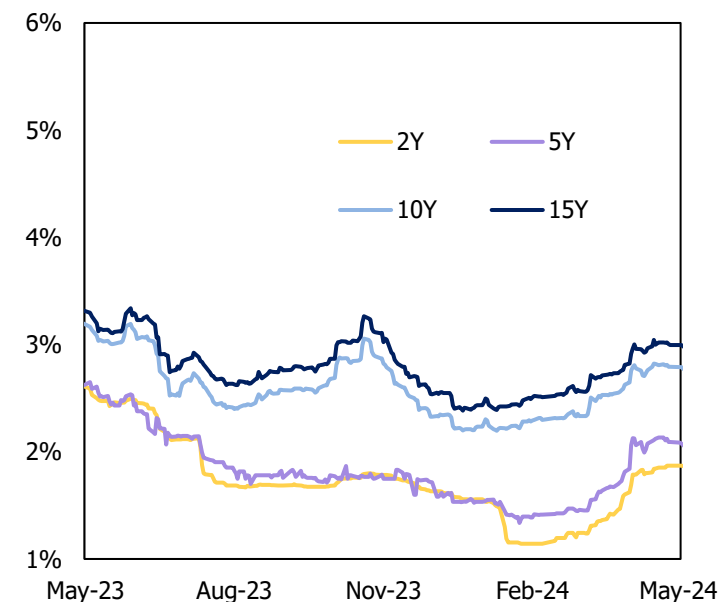
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Lợi suất TPCP



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

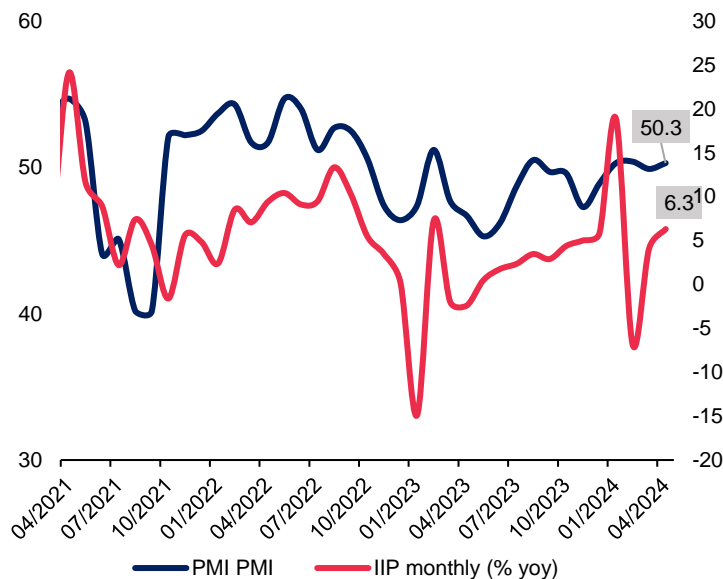
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Kinh tế vĩ mô trong nước

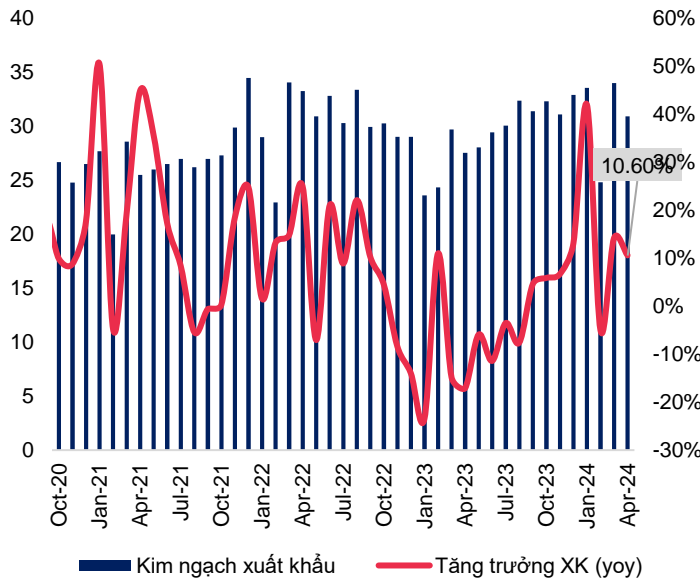
- Trong T4/24, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 30.9 tỷ USD, tăng 10.6% svck, trong đó các mặt hàng công nghiệp chiếm phần lớn tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam và cũng có mức tăng trưởng cao nhất. Tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu giảm đáng kể so với tháng trước, theo đó chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T4/24 ước tăng 0.8% so với tháng trước và tăng 6.3% svck. Chỉ số PMI tháng 4 tăng lên 50.3 do số lượng đơn đặt hàng mới và đơn đặt hàng xuất khẩu tăng trở lại, do nhu cầu thị trường đã cải thiện và giá bán hàng đã giảm tháng thứ hai liên tiếp khi họ phải cạnh tranh về giá và đáp ứng yêu cầu chiết khấu từ khách hàng.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 tăng 9% svck. Tính chung 4 tháng 2024, tổng mức bán lẻ tăng 8.5% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 5.1% svck. Tốc độ tăng trưởng của bán lẻ có phần cải thiện do đóng góp tích cực của ngành du lịch.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)



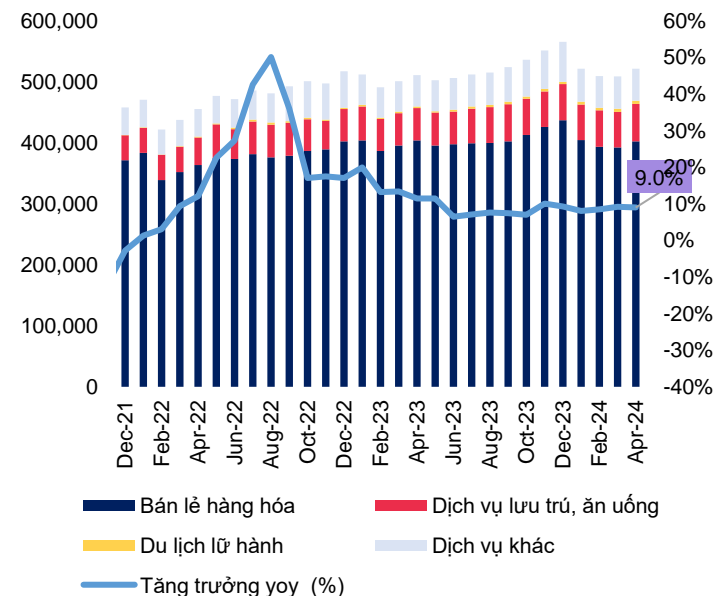
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)



Nguồn: TCTK, MBS Research

Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Nghìn tỷ USD)



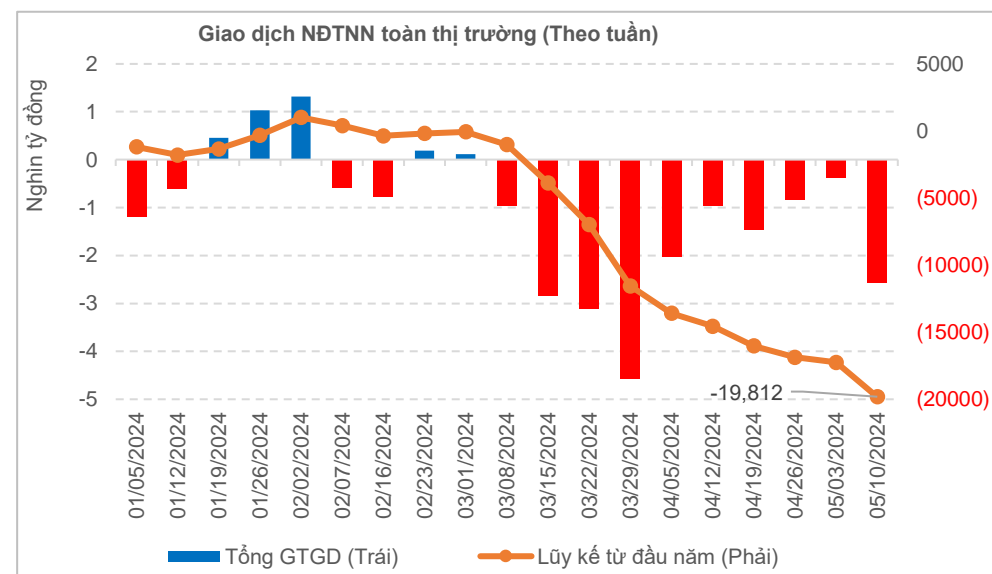
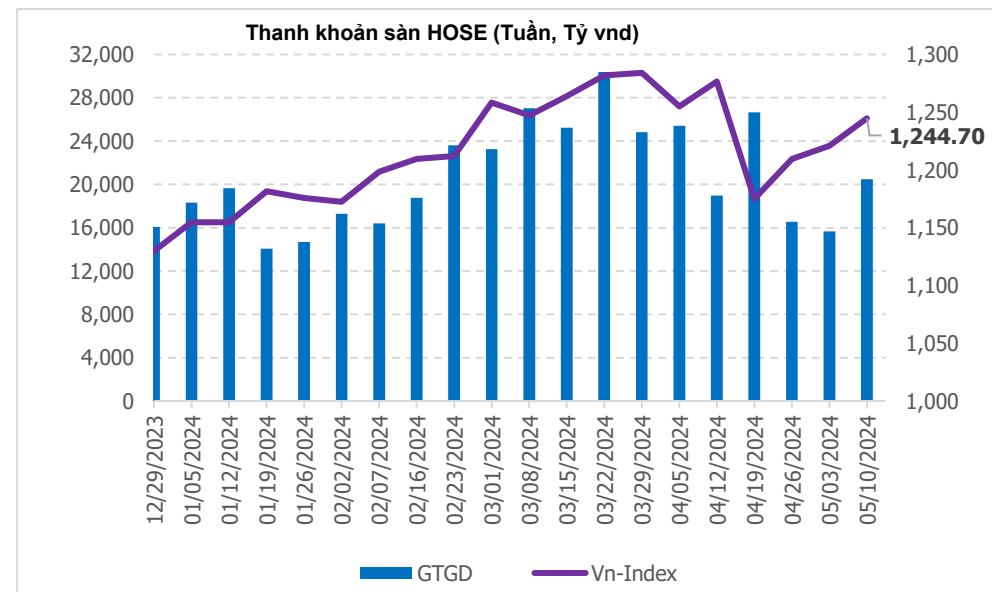
Nguồn: TCTK, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Vn-Index hồi phục 3 tuần liên tiếp, cùng xu hướng với các thị trường lớn trên thế giới

- Chỉ số Vn-Index tăng +23.67 điểm (+1.94%) chốt tuần ở 1,244.7 điểm. Đây là đã là tuần tăng thứ 3 liên tiếp, bù đắp phần lớn mức giảm kể từ đáy tháng 4.
- Nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có mức phục hồi tốt hơn so với Bluechips ở tuần vừa qua, Midcap và Smallcap tăng lần lượt 2.73% và 3.82%, trong khi nhóm VN30 tăng 1.74%.
- Một số nhóm cổ phiếu hiện đã “về bờ” kể từ tuần giảm hơn 100 điểm hồi giữa tháng 4 vừa qua, thậm chí đang ở vùng giá tương đương với chỉ số Vn-Index ở vùng 1,293 điểm như: Công nghệ, Viettel, Bán lẻ, .v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường ở tuần vừa qua tăng +28.7%, đạt 22,526 tỷ đồng, trong đó thanh khoản qua khớp lệnh cũng tăng + 21.6%, lên 18,769 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản tháng 4 đạt 24,406 tỷ đồng, giảm -17.97% so với tháng 3 và thanh khoản kể từ đầu tháng 5 tiếp tục giảm còn 21,598 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 23,456 tỷ đồng, tăng 33.9% so với mức bình quân năm 2023 và gấp 1.89 lần cùng kỳ.
- Khối ngoại có tuần bán ròng mạnh nhất trong vòng 6 tuần trở lại đây với 3,012 tỷ đồng. Với 9 tuần bán ròng liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại đã bán ròng -20,256 tỷ đồng, trong khi cả năm ngoái khối ngoại bán ròng 22,818 tỷ đồng. Tuy vậy, điểm sáng cũng xuất hiện ở việc giải ngân trở lại ở quỹ ETF Fubon trong vòng 1 tuần và 1 tháng trở lại đây.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

Giao dịch của các quỹ ETF kể từ đầu năm

- Dòng vốn qua kênh ETF cũng bị rút ròng -426 triệu USD (tương đương -10,522 tỷ đồng).
- Đáng chú ý là ETF Fubon đang giải ngân trở lại khi vào ròng lần lượt 18.69 triệu USD (1 tuần) và 38.86 triệu USD (1 tháng).
- Các cổ phiếu có tỷ trọng cao trong ETF Fubon: HPG (10.24%), VIC (9.16%), VHM (8.78%), VCB (8.64%), VNM (7.9%), MSN (7.5%), v.v ...

Country/Region	Netflow	Netflow	Flow%	Assets	#Funds	Inflow	In/Out	Outflow
1) Asia Pacific	+88,186	+6.6	1,333,682	2,959	255,957	-167,771		
2) China	+49,050	+12.2	401,876	1,127	131,385	-82,335		
3) Japan	+21,417	+3.4	633,015	369	54,099	-32,682		
4) India	+6,345	+22.5	28,219	225	7,313	-968		
5) Asia Pac ex Japan*	+4,729	+15.3	30,961	76	6,440	-1,712		
6) South Korea	+4,581	+12.4	36,892	569	28,350	-23,768		
7) Taiwan	+2,116	+4.2	50,725	70	7,346	-5,229		
8) Australia	+1,098	+2.2	50,946	144	3,455	-2,357		
9) ASEAN Countries*	+50	+23.9	210	6	155	-105		
10) Indonesia	+31	+3.4	934	41	210	-179		
11) Philippines	+12	+6.4	181	4	25	-14		
12) Pakistan	+1	+7.3	17	3	2	0		
13) Oceania Region*	0		--	1	0	--		
14) Thailand	-1	-0.1	782	11	34	-35		
15) Malaysia	-2	-0.2	751	11	12	-14		
16) Singapore	-11	-0.3	3,763	16	258	-269		
17) South East Asia Re...	-32	-37.1	87	3	78	-110		
18) New Zealand	-40	-2.7	1,483	11	59	-98		
19) Asia Pacific*	-119	-1.2	10,017	61	757	-876		
20) Hong Kong	-265	-0.3	75,793	117	15,204	-15,469		
21) Greater China*	-349	-7.6	4,580	70	657	-1,006		
22) Vietnam	-426	-17.4	2,450	24	118	-544		

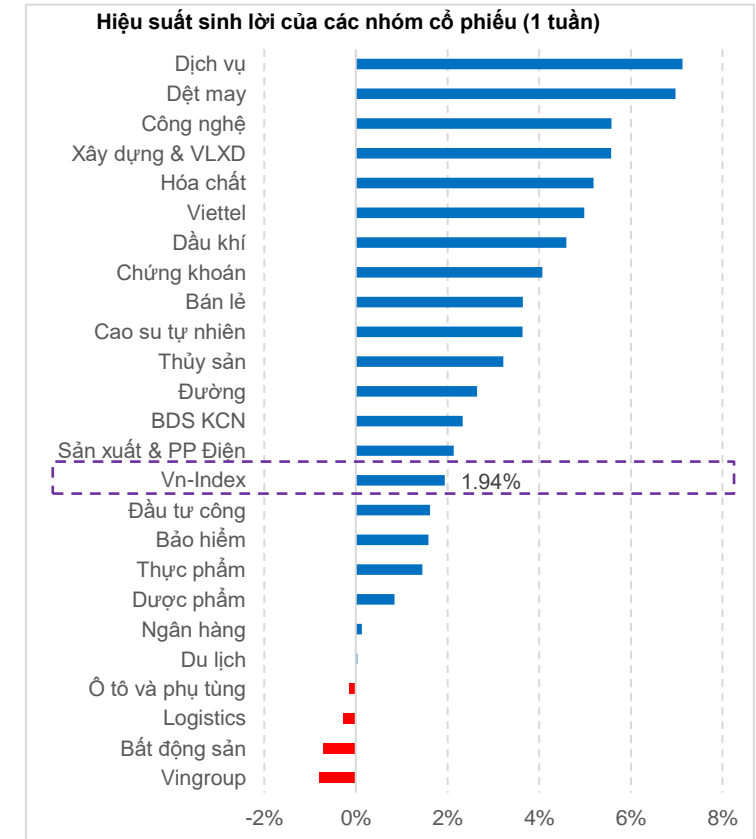
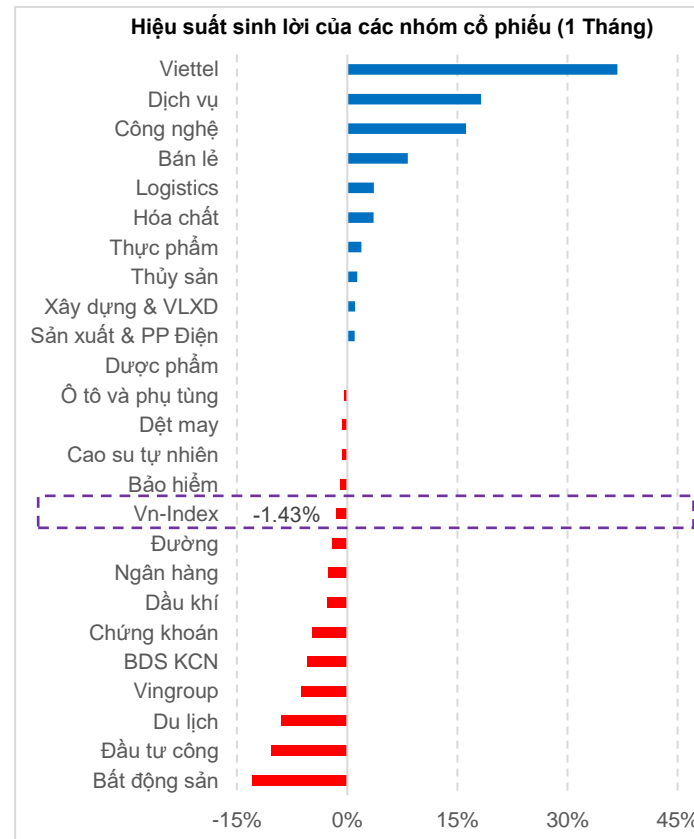
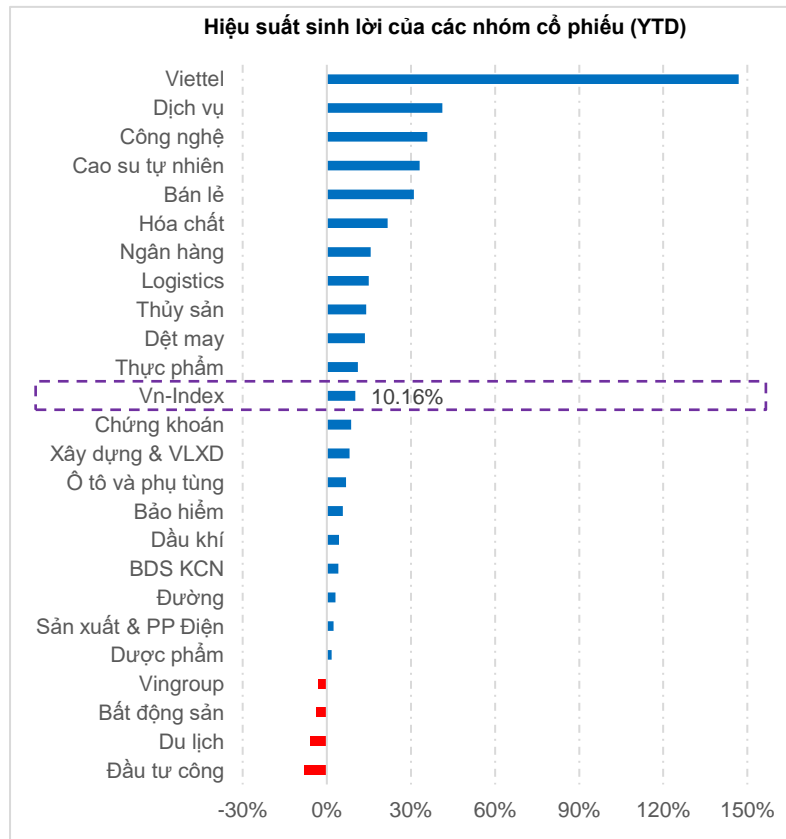
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)
Average	-.27	-1.74	-3.34	-17.74
Median	.00	.00	.00	-.02
1) Fubon FTSE Vietnam ETF	+3.80	+18.69	+38.86	-9.34
2) iTrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	.00	+3.54	-10.77	-37.20
3) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	+5.59	+7.73	-37.96
4) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Cap ETF	+0.05	+0.05	-.21	-.34
5) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	.00	.00	.00	-27.51
6) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	-4.75
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00
8) KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	.00	.00	.00	.00
9) Korea Investment & Securities KIS Vietnam VN30 Futur...	.00	.00	.00	.00
10) Korea Investment & Securities KIS Inverse Vietnam VN...	.00	.00	.00	.00
11) Korea Investment & Securities KIS Leverage Vietnam00	.00	.00	.00
12) Korea Investment & Securities KIS Inverse 2X Vietnam...	.00	.00	.00	.00
13) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	-4.75
14) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	+1.87
15) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00
16) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	+6.99	+6.97
17) KIM Growth VNFSELECT ETF	.00	.00	.00	-.05
18) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	+0.06	+0.06
19) SSIAM VNX50 ETF	.00	.00	-1.09	-2.10
20) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00
21) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	.00	+1.93
22) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	.00	-.64
23) SSIAM VNFIN LEAD ETF	-10.36	-17.00	-33.81	-60.30
24) DCVFMVN Diamond ETF	.00	-47.54	-80.97	-251.75

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Thị trường hồi trên diện rộng ở tuần thứ 3 liên tiếp

- Với 3 tuần tăng liên tiếp, một số nhóm cổ phiếu đã “về bờ” thành công, bù đắp mức giảm mạnh hơn 100 điểm ở tuần giữa tháng 4 vừa qua, nổi bật như: Viettel (VGI: +31.2%, VTP: 6.75%), Công nghệ (FPT: +13.42%, CMG: +19.47%, ELC: +11.18%), Dịch vụ hàng không (ACV: +17.67%, HVN: +14.69%, VJC: +9.25%), Bán lẻ (MWG: +13.27%, FRT: +13.53%), v.v..
- Trong tuần tới, khả năng dòng sẽ tiếp tục hoạt động tích cực ở nhóm cổ phiếu Midcap (Vốn hóa trung bình) khi thị trường dao động ở vùng cận kỹ thuật. Một số nhóm cổ phiếu đang được dòng tiền quan tâm như: Dệt may, thủy sản, hóa chất, cảng biển, dầu khí, v.v...

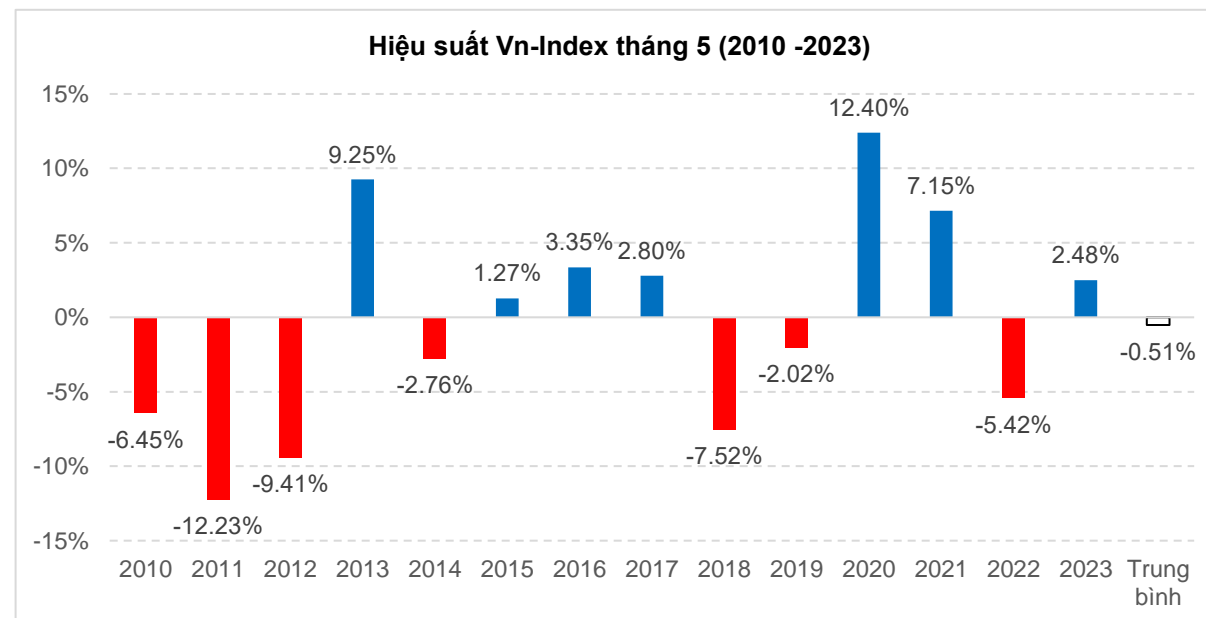


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường

- Sau chuỗi tăng 5 tháng liên tiếp, lịch sử đã lặp lại ở tháng 4 vừa qua với mức giảm -5.81% theo giá đóng cửa và biên độ dao động gần -10%. Cũng theo tín hiệu này, tháng tiếp theo sẽ là tháng tăng (theo giá đóng cửa).
- Kể từ năm 2010 đến nay, thị trường có 7 lần tăng và 7 lần giảm trong tháng 5. Mức tăng bình quân 5.53% trong khi mức giảm bình quân là -6.55%. Như vậy, theo yếu tố mùa vụ, tháng 5 thường là thị trường có biến động mạnh, hiệu suất toàn thời gian là -0.51%.
- Trong 4 năm trở lại đây, thị trường có tới 3 năm tăng điểm, do vậy chúng tôi dự báo trong kịch bản tích cực, thị trường có thể hồi phục trở lại vùng 1,250 – 1,275 điểm, ngược lại kịch bản thận trọng thị trường điều chỉnh về vùng 1,130 – 1,150 điểm.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường

- Trong ngắn hạn, thị trường đã hình thành mô hình 2 đáy nhỏ ở vùng 1,165 – 1,175 điểm sau tuần giảm hơn 100 điểm, do vậy chừng nào vùng hỗ trợ này chưa bị vi phạm thì đây có thể coi là vùng đáy của nhịp điều chỉnh đầu tháng 4 vừa qua.
- Chỉ số Vn-Index điều chỉnh nhẹ 2 phiên, sau khi đạt mức cao nhất 1,256.8 điểm ở tuần tăng thứ 3 liên tiếp, đây chính là vùng đỉnh tháng 9 năm ngoái và cũng là vùng dao động đi ngang ở cuối tháng 3 vừa qua (theo tuần). Bên cạnh đó, đà tăng của thị trường còn bị thử thách bởi trendline giảm giá nổi vùng đỉnh tháng 4/2022 và tháng 4/2024. Đây sẽ là vùng cản mạnh đối với thị trường trong thời gian tới ở vùng 1,257 – 1,270 điểm.
- Do vậy trong kịch bản cơ bản, thị trường có thể dao động quanh ngưỡng 1,250 điểm (+/- 10 điểm) và vùng hỗ trợ ở 1,230 điểm trong tuần tới. Khả năng bứt phá của thị trường có xác suất thấp khi thanh khoản ở 3 tuần tăng vừa qua chỉ đạt 19,700 tỷ đồng, thấp hơn 30% so với 3 tuần cuối tháng 3 và đầu tháng 4 vừa qua.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.94	-1.43	10.16
1	VCB	519.79	-0.54	-2.44	14.57
2	BID	283.88	-0.30	-6.93	13.02
3	ACV	215.08	5.83	18.36	51.36
4	VGI	213.07	5.45	42.04	169.77
5	HPG	178.51	6.28	1.84	8.94
6	VHM	178.09	-1.82	-6.60	-6.60
7	GAS	177.77	1.75	-5.51	0.00
8	CTG	175.06	1.39	-4.09	21.22
9	VIC	173.59	1.24	-5.66	0.90
10	TCB	169.79	0.62	5.90	52.52
11	FPT	166.37	4.05	15.93	36.32
12	VPB	147.17	0.54	-4.39	-3.65

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VNM	141.91	1.37	-0.75	-0.36
14	GVR	126.80	7.65	-2.01	49.29
15	MBB	119.22	0.89	-5.83	21.18
16	ACB	107.01	0.73	1.47	15.90
17	MCH	106.19	1.31	9.70	68.58
18	MSN	103.45	1.43	-3.67	5.67
19	MWG	86.42	5.75	11.55	37.62
20	SAB	75.54	1.59	4.73	-6.36
21	HDB	70.19	-3.07	-1.04	16.75
22	VJC	63.59	10.28	14.38	8.24
23	BSR	59.84	4.40	-4.52	2.15
24	BCM	56.41	5.95	-7.77	-9.38
25	VIB	54.67	1.65	-3.73	16.48

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.94	-1.43	10.16
26	SSB	54.66	-0.68	-0.68	-9.00
27	SSI	53.80	2.31	-5.47	8.08
28	VRE	52.72	-3.85	-7.02	-3.43
29	STB	52.69	0.18	-5.32	-1.25
30	LPB	51.92	-0.50	8.36	27.62
31	PLX	50.82	11.39	7.94	16.23
32	VEA	48.77	-0.82	-1.08	6.10
33	DGC	46.90	4.03	5.81	31.14
34	HVN	43.62	9.73	26.48	65.71
35	SHB	43.58	0.00	3.57	7.41
36	VEF	39.98	-1.10	17.32	113.17
37	TPB	39.08	3.43	-2.69	4.02

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	FOX	36.40	7.72	38.48	54.67
39	PNJ	32.65	1.04	0.52	14.05
40	EIB	31.34	0.28	-1.67	-3.81
41	BVH	30.51	1.75	-2.05	3.04
42	OCB	28.87	1.46	-4.79	4.51
43	KDH	28.78	0.28	0.00	14.65
44	MSB	28.30	4.06	-2.42	8.46
45	REE	27.14	0.15	6.79	18.07
46	NVL	26.52	-7.19	-25.14	-20.53
47	GMD	26.36	-2.22	6.36	18.58
48	POW	26.11	0.00	-3.10	-2.67
49	VND	25.45	2.46	-6.52	-6.52
50	SSH	24.64	-0.61	0.31	2.34

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Lê Minh Anh

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Đỗ Phương Lan

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly